

Số: 75 CT-TCKT
V/v giải trình ý kiến kiểm toán ngoại
trừ trên Báo cáo tài chính bán niên
năm 2026

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 4, khoản 1 Điều 10 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin (CBTT) trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà xin giải trình về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 cụ thể như sau:

Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 được kiểm toán của Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

1. Theo Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán 6 tháng đầu năm 2026:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản công nợ phải thu (phải thu khách hàng, phải thu khác và ứng trước cho người bán) và công nợ phải trả (gồm: phải trả người bán, phải trả khác, người mua trả tiền trước) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026 lần lượt là 55.481.652.471 VND và 73.532.163.050 VND (số đầu năm: 74.724.102.858 VND và 62.282.800.746 VND). Bằng các thủ tục soát xét, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về số dư nêu trên cũng như không xác định được ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác có liên quan của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026, khoản mục “Hàng tồn kho” phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, với giá trị ghi sổ là 67.757.385.457 VND (số đầu năm: 67.757.385.457 VND). Chúng tôi không thể ước tính được giá trị có thể thu hồi đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình này.

Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán lâu ngày; và chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản nợ phải trả người bán đã quá hạn, căn cứ theo phán quyết của Tòa án. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các

báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ: “Chi phí khác” tăng 1.020.179.200 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (1.020.179.200) VND (Số cùng kỳ năm trước: tăng/(giảm) lần lượt là: 1.037.999.944 VND và (1.037.999.944) VND); Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” tăng 15.047.768.108 VND; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 18.532.640.870 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (33.580.408.978) VND (Số đầu năm: tăng/(giảm) lần lượt là 26.667.888.799 VND, 17.512.461.670 VND và (44.180.350.469) VND).

Ngoài các khoản nợ phải trả mà Công ty đã bị đối tác khởi kiện, Công ty chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản công nợ phải trả không có đối chiếu, xác nhận công nợ trong nhiều năm. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ: “Chi phí khác” tăng 2.470.117.502 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (2.470.117.502) VND; Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ: “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 6.833.233.866 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (6.833.233.866) VND.

2. Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 6 tháng đầu năm 2026:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày ở thuyết minh I.6a, Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Công ty con) và Chi nhánh Long Sơn của Công ty Cổ phần Someco Hà Giang (Công ty con) không được kiểm toán do các đơn vị này đã dừng hoạt động từ nhiều năm trước. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính của các đơn vị này được hợp nhất vào Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 với tổng tài sản là 34.666.233.685 VND (số đầu năm là 34.666.233.685 VND), nợ phải trả là 49.240.892.375 VND (số đầu năm là 49.280.892.375 VND) và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là (21.772.626.388) VND (số đầu năm là (21.772.626.388) VND).

Các tài sản cố định của Nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 chưa được phân loại theo công dụng của tài sản (Xem Thuyết minh số V.10). Thời gian khấu hao của các tài sản này đang ước tính là 30 năm mà chưa khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích của từng tài sản. Chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra kết luận về giá trị khấu hao và hao mòn lũy kế của Nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026, khoản mục “Hàng tồn kho” phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, với giá trị ghi sổ 70.501.523.263 VND.

Chúng tôi không thể ước tính được giá trị có thể thu hồi đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình này.

Một số khoản công nợ phải thu (phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước cho người bán) và công nợ phải trả (phải trả người bán, phải trả khác và người mua trả tiền trước) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026 lần lượt là 63.076.391.908 VND và 87.777.973.991 VND, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 82.478.591.607 VND và 76.661.455.437 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Nhóm công ty.

Nhóm Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán lâu ngày; và chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản nợ phải trả người bán đã quá hạn, căn cứ theo phán quyết của Tòa án. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ: Chi phí quản lý doanh nghiệp” tăng 0 VND; “Chi phí khác” tăng 1.020.179.200 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (1.020.179.200) VND (Số năm trước: tăng 3.547.992.519 VND; tăng 2.098.205.292 VND và (5.646.197.811) VND); Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” tăng 18.581.605.461 VND; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 18.532.640.870 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (37.114.246.331) VND (Số đầu năm: tăng/(giảm) lần lượt là 30.215.881.318 VND, 17.512.461.670 VND và (47.728.342.988) VND).

Ngoài các khoản nợ phải trả mà Nhóm công ty đã bị đối tác khởi kiện, Nhóm công ty chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản công nợ phải trả không có đối chiếu, xác nhận công nợ trong nhiều năm. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ: “Chi phí khác” tăng 2.987.329.464 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (2.987.329.464) VND; Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 8.398.154.128 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (8.398.154.128) VND.

3. Giải trình của Công ty:

- Đối với việc đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu (phải thu khách hàng và ứng trước cho người bán): Công ty thực hiện gửi đối chiếu, thư xác nhận công nợ phải thu và ứng trước cho người bán theo định kỳ hàng tháng, quý, năm bằng hình thức trực tiếp/chuyển phát nhanh. Tuy nhiên một số khách hàng nhận được đối chiếu, thư xác nhận công nợ chậm trễ, cố tình không thực hiện việc xác nhận, đối chiếu

số dư công nợ khiến cho tỷ lệ đối chiếu không đảm bảo theo quy định của Kiểm toán dẫn đến Kiểm toán không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về số dư công nợ phải thu, phải trả là nguyên nhân chính dẫn đến việc kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ nêu trên.

- Đối với khoản mục “Hàng tồn kho”, phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán: Các công trình, Công ty đã thi công xong, sản lượng dở dang Công ty đang tiếp tục làm việc với các Chủ đầu tư để quyết toán, nghiệm thu, xuất hóa đơn nên chưa hạch toán giá vốn, xác định kết quả kinh doanh tương ứng. Do vậy Công ty đang hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo số liệu ghi sổ theo ý kiến của kiểm toán nêu trên.

- Đối với việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty đánh giá các khoản nợ phải thu dựa trên khả năng thu hồi được công nợ và thực tế trong 6 tháng đầu năm các khách nợ vẫn thu hồi được một phần và phía khách hàng có phản hồi về kế hoạch thanh toán thanh toán nên Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi 6 tháng đầu năm 2026. Trong 6 tháng cuối năm 2026, Công ty sẽ triển khai tái cấu trúc tài chính, thực hiện đồng các giải pháp để thu hồi công nợ phải thu để không phải trích lập dự phòng và hoàn nhập các khoản đã trích lập dự phòng theo ý kiến của Kiểm toán nêu trên.

- Đối các khoản nợ phải trả mà Công ty đã bị đối tác khởi kiện: Trong năm 2026, Công ty tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc tài chính tổng thể Công ty nhằm thanh toán công nợ phải trả khách hàng và đề xuất/giảm lãi chậm thanh toán. Số liệu cụ thể Công ty sẽ rà soát hạch toán (nếu có) trong niên độ báo cáo tài chính tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC; TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
T/L TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Văn Hiến